

KẾ HOẠCH
Phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử (TMĐT) quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 10/11/2025 về kết luận cuộc họp UBND tỉnh ngày 10/11/2025;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1551/TTr-SCT ngày 31/10/2025, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026-2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 03/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số quốc gia của tỉnh¹, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ phù hợp với tình hình phát triển và nhu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn (gọi tắt là doanh nghiệp).

2. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử; phát triển thương mại điện tử đồng bộ với phát triển hạ tầng số, nguồn nhân lực, khung pháp lý và gắn với lĩnh vực xuất nhập khẩu; nâng cao năng lực cạnh tranh cho các tổ chức, thương nhân trong ứng dụng thương mại điện tử để tiêu thụ sản phẩm địa phương, đẩy mạnh giao dịch thương mại điện tử, hướng tới thương mại điện tử xuyên biên giới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao giá trị, năng lực cạnh tranh của thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên nói riêng và của Việt Nam nói chung; không ngừng mở rộng quy mô thị trường thương mại điện tử; đẩy nhanh tốc độ phát triển thương mại điện tử.

¹ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 433-KH/TU ngày 11/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tăng cường tiêu thụ các sản phẩm của tỉnh thông qua thương mại điện tử; đẩy mạnh giao dịch, thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Phát triển thương mại điện tử theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững hướng đến phát triển kinh tế hiệu quả, tạo giá trị cho cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội công bằng và giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho thương mại điện tử phát triển bền vững

- Dân số trưởng thành tham gia mua sắm trực tuyến đạt 70%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp đáp ứng bộ tiêu chí quốc gia về thương mại điện tử bền vững đạt 60%.
- Tỷ lệ website TMĐT bán hàng đăng ký thông báo trên địa bàn tỉnh vi phạm quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử bền vững chiếm dưới 10% trên tổng số website TMĐT bán hàng trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao năng lực cạnh tranh của các tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử

- Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng TMĐT đạt trên 70%.
- 100% các giao dịch trên nền tảng TMĐT có hóa đơn điện tử.
- Thanh toán không dùng tiền mặt trong TMĐT đạt 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh tiến hành hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT đạt từ 60% trở lên; tỷ lệ hợp tác xã trên địa bàn tỉnh hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT đạt từ 50% trở lên.

c) Phát triển thương mại điện tử theo liên kết vùng, thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương

- Trên 50% số xã, phường trên địa bàn tỉnh có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.
- Tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của từng địa phương về vùng nguyên liệu, năng lực sản xuất (khu, cụm công nghiệp, khu chế biến), năng lực logistics, nguồn nhân lực nhằm tăng cường liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử, giúp khai thác và sử dụng nguồn lực nội vùng và liên vùng hiệu quả.

d) Phát triển thương mại điện tử theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững

- Tỷ lệ sản phẩm trong thương mại điện tử sử dụng bao bì nhựa giảm xuống còn tối đa 45%.
- Tỷ lệ sản phẩm trong thương mại điện tử sử dụng bao bì là chất liệu có thể tái chế đạt 50%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn đóng gói xanh cho thương mại điện tử đạt ít nhất 50%.

e) Phát triển nguồn nhân lực trong thương mại điện tử

Khoảng 4.000 lượt doanh nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan được đào tạo, tập huấn, phổ biến, cập nhật các quy định pháp luật về TMĐT, kỹ năng chuyển đổi số, ứng dụng TMĐT.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách phát triển thương mại điện tử

a) Triển khai cơ chế, chính sách nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước trong thương mại điện tử

- Rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật phù hợp với thực tiễn phát triển TMĐT gắn với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, các chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường TMĐT.

- Triển khai các chính sách, pháp luật về quản lý thuế liên quan đến thương mại điện tử, các giải pháp chống thất thu thuế đối với các giao dịch trong thương mại điện tử; các giải pháp an toàn thông tin trong thương mại điện tử.

- Tăng cường cơ chế phối hợp trong quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh TMĐT trên địa bàn tỉnh, trong đó có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua TMĐT.

- Tuyên truyền các chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong môi trường thương mại điện tử; về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử; hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành và phản ứng nhanh để kịp thời xử lý các hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử; tăng cường chế tài xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử nhằm thực hiện hiệu quả công tác phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng cấm, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ, bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

b) Xây dựng, triển khai các chính sách nhằm phát triển thị trường TMĐT

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh, tạo động lực cho các hoạt động đầu tư, ứng dụng công nghệ số, logistics, TMĐT phát triển bền vững.

- Triển khai các chính sách ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính; các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt một cách an toàn, hiệu quả, tăng tính minh bạch

trong quản lý tài chính, thúc đẩy phát triển kinh tế số, trong đó có thương mại điện tử.

- Thúc đẩy triển khai các giải pháp về bưu chính, vận chuyển hỗ trợ thương mại điện tử; hỗ trợ triển khai các sáng kiến đổi mới trong phát triển thương mại điện tử xanh; triển khai bộ tiêu chuẩn hướng dẫn doanh nghiệp đóng gói hàng hóa trong thương mại điện tử theo hướng bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản phẩm địa phương tiêu biểu, sản phẩm OCOP, bao gồm hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, hỗ trợ chi phí bao bì, in tem, thiết kế mẫu mã sản phẩm, câu chuyện sản phẩm,... nhằm nâng cao giá trị hàng hóa, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng, đặc biệt là trên môi trường số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để thu hút, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp trong TMĐT, TMĐT xuyên biên giới.

- Xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, người bán hàng trong TMĐT tự xây dựng và thực hiện các giải pháp TMĐT bền vững nhằm giảm lượng rác thải từ quá trình sản xuất và vận chuyển, sử dụng các nguyên liệu, bao bì và đóng gói sản phẩm thân thiện với môi trường, ưu tiên nguyên liệu tái chế, tái sử dụng hoặc có thể phân hủy nhằm giảm thiểu lượng rác thải.

2. Hoàn thiện hạ tầng cho phát triển thương mại điện tử bền vững

a) Hạ tầng số:

- Chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn tỉnh ưu tiên đầu tư, hiện đại hóa vào hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông, hạ tầng IoT, hạ tầng tính toán, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng cung cấp công nghệ số như dịch vụ và các nền tảng số có tính hạ tầng); đảm bảo hạ tầng số đáp ứng về dung lượng, băng thông, được phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số của tỉnh, phát triển kinh tế số, xã hội số; đặc biệt chú trọng phát triển mạng lưới truy cập internet tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh ứng dụng các công nghệ mới có ưu thế đối với thương mại điện tử như công nghệ ứng dụng 5G, công nghệ tự động hoá quy trình bằng robot (RPA), công nghệ thực tế tăng cường (AR), thực tế ảo (VR), công nghệ chuỗi khối (Blockchain) và các công nghệ hỗ trợ phát triển thương mại điện tử như phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện để doanh nghiệp của tỉnh chủ động nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ mới trong vận hành các website, nền tảng ứng dụng thương mại điện tử, hoạt động logistics phục vụ thương mại điện tử, ứng dụng các công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phát triển thương mại điện tử kết hợp chặt chẽ với việc sử dụng và phát triển tên miền quốc gia “.vn”. Khuyến khích đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia “.vn” để thiết lập website bán hàng và giao dịch thư điện tử (email) để tăng tín tin cậy và an toàn của người dùng khi tham gia vào các hoạt động thương mại điện tử.

b) Hạ tầng logistics

- Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn tỉnh đầu tư nhân lực, hạ tầng công nghệ hiện đại phát triển hạ tầng bưu chính và hạ tầng logistics nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ gắn liền với phát triển thương mại điện tử.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng dịch vụ chuyển phát và giao hàng chặng cuối cho thương mại điện tử, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics; thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới và phương tiện xanh hỗ trợ việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử; triển khai các giải pháp tổng thể liên kết doanh nghiệp hậu cần từ chặng đầu tới chặng cuối; nghiên cứu các giải pháp cho chuyển phát xuyên biên giới, logistics.

c) Hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt

- Khuyến khích ứng dụng, phát triển các dịch vụ, tiện ích phục vụ kinh doanh TMDT, đặc biệt chú trọng phát triển hệ thống thanh toán hiện đại an toàn và linh hoạt nhằm đẩy mạnh chuyển đổi từ thanh toán tiền mặt sang các loại hình thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tăng cường kết nối, tích hợp hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán với hạ tầng của các đơn vị chấp nhận thanh toán, đáp ứng yêu cầu thanh toán điện tử trong thương mại điện tử.

3. Xây dựng các nền tảng, hệ thống cốt lõi cho thương mại điện tử

a) Nền tảng, hệ thống phục vụ quản lý nhà nước về thương mại điện tử:

- Triển khai nền tảng số quốc gia về quản lý hoạt động thương mại điện tử sau khi Bộ Công Thương nâng cấp Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử.

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành, các cơ quan liên quan triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu thương mại điện tử dùng chung giữa trung ương và địa phương, kết nối với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ công tác quản lý thương mại điện tử, thuế, hải quan, quản lý thị trường và các công tác quản lý nhà nước khác.

- Đẩy mạnh triển khai xác thực danh tính của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khi tham gia trao đổi hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử, tránh thất thu thuế và các hành vi gian lận.

- Triển khai các giải pháp đánh giá tín nhiệm trong lĩnh vực thương mại điện tử để tạo ra môi trường mua sắm trực tuyến tin cậy, giảm thiểu rủi ro cho người

tiêu dùng trong thương mại điện tử; ứng dụng nền tảng đánh giá các doanh nghiệp đáp ứng bộ tiêu chí doanh nghiệp vì người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo giao dịch trong thương mại điện tử nhằm bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng, đồng thời thúc đẩy việc thanh toán không dùng tiền mặt.

- Khuyến khích người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, chính sách, pháp luật về thương mại điện tử thông qua các nền tảng số.

- Phối hợp triển khai “Hệ thống quản lý thông tin xác thực nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia” và “Hệ thống giám sát, thu thập dữ liệu về giao dịch thương mại điện tử trên các nền tảng mạng xã hội”.

- Phối hợp, khai thác hiệu quả Cổng thông tin quản lý hoạt động TMĐT, nâng cấp thành Nền tảng số quốc gia về quản lý hoạt động TMĐT.

b) Nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển thị trường thương mại điện tử xanh, bền vững:

- Triển khai có hiệu quả Hệ thống quản lý thông tin xác thực nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, Hệ thống cơ sở dữ liệu số hóa về sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP; tăng cường duy trì, vận hành, quản lý các nền tảng để tạo kết nối cho các nhà thu mua, nhà cung cấp nông sản, đặc sản, phát triển thành kênh kết nối tiêu thụ nông sản trên môi trường điện tử.

- Phát triển khoa học, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp, chế biến và bảo quản sản phẩm; khuyến khích phát triển các sản phẩm ít phát thải, sử dụng bao bì tái chế, thân thiện với môi trường; chuyển đổi năng lượng sạch trong vận chuyển hàng hóa TMĐT, ưu tiên sử dụng các nền tảng số sử dụng nguồn năng lượng sạch tối ưu hóa quy trình vận chuyển, giảm lượng xe trên đường và tối ưu hóa sử dụng nguồn lực.

- Triển khai các giải pháp ứng dụng TMĐT nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, HTX, hộ gia đình, các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa chất lượng, điển hình của địa phương, ưu tiên chuyển đổi số tại các chợ truyền thống, khu vực nông thôn.

- Thu hút đầu tư, phát triển các trung tâm giao hàng chuyển tiếp trong TMĐT; triển khai các giải pháp, mô hình mới nhằm thúc đẩy dịch vụ đóng gói xanh, giao hàng nhanh; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng nền tảng quản lý hệ thống logistics theo thời gian thực áp dụng công nghệ kết nối vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm tối ưu hóa quy trình, giảm lượng khí thải, sử dụng nguồn năng lượng sạch và tăng khả năng dự báo, phục vụ phát triển TMĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích thanh toán điện tử hỗ trợ TMĐT phát triển: các tiện ích thanh toán trên thiết bị di động (*như QR Code, mã hóa thông tin thẻ, thanh toán di động, thanh toán phi*

tiếp xúc, ví điện tử và các loại hình thanh toán tương tự khác) trong các giao dịch TMĐT; phát triển giải pháp thanh toán đảm bảo (ESCROW) trong các giao dịch TMĐT.

- Phát triển hạ tầng số và các giải pháp hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu trực tuyến, thúc đẩy doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử để đưa hàng hóa Door to Door đến tận tay khách hàng.

- Phối hợp với các cơ quan trung ương xây dựng, khuyến khích doanh nghiệp đáp ứng bộ tiêu chí doanh nghiệp vì người tiêu dùng trong TMĐT, bộ tiêu chí quốc gia về TMĐT bền vững; hoàn thiện các giải pháp chia sẻ hạ tầng giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phân phối bán lẻ, các giải pháp liên kết, chia sẻ thông tin giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với người tiêu dùng và doanh nghiệp với Chính phủ trên đa nền tảng và dữ liệu lớn.

4. Liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử

- Phối hợp với các cơ quan trung ương, các địa phương để tổ chức các sự kiện nhằm thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển TMĐT, kết nối cung cầu nhằm giới thiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Kết nối sản thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên với các sản thương mại của các địa phương trong vùng nhằm phát triển việc quảng bá và mua bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của tỉnh với người tiêu dùng trong vùng và ngoài vùng.

- Xây dựng các giải pháp hợp tác giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các cơ sở đào tạo giáo dục và nghề nghiệp để truyền tải kiến thức cập nhật phản ánh nhu cầu của thị trường nguồn nhân lực số.

- Tạo chuỗi cung ứng thông minh, kết nối các doanh nghiệp với nhau và với các tỉnh, thành phố lân cận để tối ưu hóa quy trình vận chuyển và giao hàng.

5. Nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ quản lý nhà nước về TMĐT; nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động TMĐT, đấu tranh, phòng chống, phát hiện và xử lý các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong TMĐT trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông, phổ biến, nâng cao nhận thức về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật về quản lý và phát triển TMĐT bền vững, những quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia TMĐT; khuyến cáo, cảnh báo về các hành vi vi phạm pháp luật trong TMĐT, lợi dụng TMĐT để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản,...

- Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT trong nước và xuyên biên giới trên địa bàn thực hiện các quy định pháp luật về thuế, hải quan, bảo vệ người tiêu dùng, phòng chống hàng không rõ nguồn gốc, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ,...; tăng cường tập huấn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, thương nhân để nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và tham gia TMĐT.

- Phối hợp với các cơ quan trung ương, các địa phương, cơ quan liên quan để tổ chức các sự kiện giới thiệu, hỗ trợ quảng bá cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, tiêu biểu của tỉnh, thúc đẩy tiêu dùng trên môi trường số.

- Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo về kỹ năng số, công nghệ và các chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực TMĐT, nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng liên quan tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp, tổ chức liên quan để đào tạo nguồn nhân lực và cung cấp các cơ hội thực tập và làm việc thực tế cho học sinh, sinh viên, người lao động trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực TMĐT.

- Tăng cường theo dõi, quản lý thị trường, rà soát, kiểm tra việc niêm yết thông tin hàng hóa, giá bán, nguồn gốc của các doanh nghiệp, thương nhân kinh doanh TMĐT.

6. Hợp tác quốc tế

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác ngoại giao kinh tế, hợp tác với các đối tác quốc tế để nghiên cứu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm phát triển các giải pháp công nghệ mới, triển khai các chiến lược về chuyển đổi số, phát triển TMĐT, xuất nhập khẩu, logistics theo hướng hiện đại, tự động hóa; kịp thời cập nhật các quy định, tiêu chuẩn quốc tế về chuẩn mực, nhãn tín nhiệm và các vấn đề mới trong TMĐT; tận dụng các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên để xúc tiến, thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Tăng cường quảng bá, mở rộng thị trường, kêu gọi sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, kết nối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh TMĐT trên địa bàn tỉnh tham gia vào các chuỗi cung ứng nước ngoài; tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên để thực thi hiệu quả các cam kết về TMĐT, thương mại số, kinh tế số nhằm thúc đẩy TMĐT xuyên biên giới.

- Tăng cường trao đổi, hợp tác quốc tế trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong TMĐT; phối hợp nghiên cứu, tham gia các cơ chế giải quyết các tranh chấp về thương mại, XNK, TMĐT liên quốc gia, nâng cao lòng tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng khi tham gia TMĐT xuyên biên giới.

- Tổ chức các đoàn công tác, khảo sát, nghiên cứu thị trường, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển TMĐT trong và ngoài nước; thông tin, hỗ trợ, khuyến khích

các doanh nghiệp, thương nhân tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường để tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh về TMĐT.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách giao cho các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường để thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

2. Nguồn xã hội hóa (*nguồn vốn doanh nghiệp và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan liên quan triển khai kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch với Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định.

- Tiếp nhận những kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm của Sở (ban hành trước 01/12) để triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn được nêu trong Kế hoạch này, trong đó phân công cụ thể lãnh đạo Sở, cơ quan tham mưu và đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thực hiện, gắn với thời hạn, tiến độ thực hiện, chế độ báo cáo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát...

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển TMĐT theo kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu Kế hoạch, xây dựng kế hoạch hằng năm để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi quản lý và các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này (theo Phụ lục kèm theo); báo cáo tình hình triển khai thực hiện gửi về Sở Công Thương.

4. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp:

- Phát huy vai trò cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp trong ứng dụng thương mại điện tử.

- Phối hợp với cơ quan nhà nước tuyên truyền, vận động các hội viên tham gia các chương trình, hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn, đoàn giao dịch,... nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo, đề xuất với Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các hội, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo VPUB tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^{BT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Hòa

PHỤ LỤC DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách phát triển thương mại điện tử			
1	Rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật phù hợp với thực tiễn phát triển TMĐT gắn với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, các chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường TMĐT.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Hàng năm
2	Triển khai các chính sách, pháp luật về quản lý thuế liên quan đến thương mại điện tử, các giải pháp chống thất thu thuế đối với các giao dịch trong thương mại điện tử	Thuế tỉnh Hưng Yên	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Hàng năm
3	Tăng cường cơ chế phối hợp giữa Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ngân hàng nhà nước - chi nhánh khu vực 12, Thuế tỉnh Hưng Yên, Chi cục Hải quan khu vực IV để quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh TMĐT trên địa bàn tỉnh, trong đó có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được giao dịch qua TMĐT.	Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ngân hàng nhà nước - chi nhánh khu vực 12, Thuế tỉnh Hưng Yên, Chi cục Hải quan khu vực IV	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Hàng năm
4	Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong môi trường thương mại điện tử	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
5	Triển khai các giải pháp an toàn thông tin trong thương mại điện tử	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
6	Tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và	Sở Công Thương (Chi	Công an tỉnh; Các Sở,	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử; hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành và phản ứng nhanh để kịp thời xử lý các hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử; tăng cường chế tài xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử nhằm thực hiện hiệu quả công tác phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng cấm, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ, bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng	cục Quản lý Thị trường)	ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	
7	Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản phẩm địa phương tiêu biểu, sản phẩm OCOP, bao gồm hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, hỗ trợ chi phí bao bì, in tem, thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì, câu chuyện sản phẩm,... nhằm nâng cao giá trị hàng hóa, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng, đặc biệt là trên môi trường số.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Triển khai các chính sách đặc thù ưu đãi thuế, chính sách hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ đầu tư và phát triển thương mại điện tử	Thuế tỉnh Hưng Yên; Sở Tài chính	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
9	Thúc đẩy triển khai các giải pháp về bưu chính, vận chuyển hỗ trợ thương mại điện tử; hỗ trợ triển khai các sáng kiến đổi mới trong phát triển thương mại điện tử xanh; triển khai bộ tiêu chuẩn hướng dẫn doanh nghiệp đóng gói hàng hóa trong thương mại điện tử theo hướng bảo vệ môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn tỉnh	Giai đoạn 2026-2030
10	Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt một cách an toàn, hiệu quả, tăng tính minh bạch trong quản lý tài chính, thúc đẩy phát triển kinh tế số, trong đó có thương mại	Ngân hàng nhà nước - chi nhánh khu vực 12	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	điện tử.			
11	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để thu hút, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp trong TMĐT, TMĐT xuyên biên giới.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
12	Xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để giúp doanh nghiệp tự xây dựng và thực hiện các giải pháp TMĐT bền vững nhằm giảm lượng rác thải từ quá trình sản xuất và vận chuyển; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, người bán hàng trong TMĐT sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường, ưu tiên nguyên liệu tái chế, tái sử dụng hoặc có thể phân hủy nhằm giảm thiểu lượng rác thải.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
13	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh, tạo động lực cho các hoạt động đầu tư, ứng dụng công nghệ số, logistics, TMĐT phát triển bền vững	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
II	Hoàn thiện hạ tầng cho phát triển thương mại điện tử bền vững			
1	Chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn tỉnh ưu tiên đầu tư, hiện đại hóa vào hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông, hạ tầng IoT, hạ tầng tính toán, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng cung cấp công nghệ số như dịch vụ và các nền tảng số có tính hạ tầng); đảm bảo hạ tầng số đáp ứng về dung lượng, băng thông, được phổ cập, bền vững, xanh, thông minh, mở và an toàn, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số của tỉnh, phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
2	Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng các công nghệ mới có ưu thế đối với thương mại điện tử	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	như công nghệ ứng dụng 5G, công nghệ tự động hoá quy trình bằng robot (RPA), công nghệ thực tế tăng cường (AR), thực tế ảo (VR), công nghệ chuỗi khối (Blockchain),...		phường	
3	Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; triển khai hiệu quả Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược, xây dựng quy hoạch hạ tầng số, chiến lược dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo,... đồng bộ với quy hoạch tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
4	Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thể hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
5	Hỗ trợ thiết lập website bán hàng (sử dụng tên miền quốc gia “.vn”) và giao dịch thư điện tử (email) cho các doanh nghiệp trên địa bàn nhằm phát triển thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
6	Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các công nghệ hỗ trợ phát triển thương mại điện tử (phân tích dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI),...).	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
7	Triển khai đề án ứng dụng IoT trong các lĩnh vực như: sản xuất thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa,....	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
8	Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn tỉnh đầu tư nhân lực, hạ tầng công nghệ hiện đại phát triển hạ tầng bưu chính nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ gắn liền với phát triển thương mại điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
9	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng dịch vụ chuyển phát và giao hàng	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, đơn vị	Giai đoạn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	chặng cuối cho thương mại điện tử, thí điểm và triển khai ứng dụng các phương tiện giao thông mới và phương tiện xanh hỗ trợ việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử; triển khai các giải pháp tổng thể liên kết doanh nghiệp hậu cần từ chặng đầu tới chặng cuối; nghiên cứu các giải pháp cho chuyển phát xuyên biên giới, logistics		liên quan; UBND các xã, phường	2026-2030
10	Triển khai ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động logistics	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
11	Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức tín dụng triển khai, ứng dụng, phát triển các dịch vụ, tiện ích phục vụ kinh doanh TMĐT, thanh toán trực tuyến, bảo mật thông tin và an toàn cho người sử dụng.	Sở Khoa học và Công nghệ; Ngân hàng nhà nước - chi nhánh khu vực 12	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
12	Đẩy mạnh phát triển mạng lưới các điểm chấp nhận thanh toán hiện đại, an toàn và linh hoạt (máy POS, QR Code, thanh toán phi tiếp xúc...) tại các điểm bán hàng, cơ sở du lịch và các điểm giới thiệu sản phẩm OCOP của tỉnh; chủ động phối hợp trong việc kết nối, tích hợp hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt với hạ tầng của các đơn vị chấp nhận thanh toán; sẵn sàng các hệ thống dự phòng, đảm bảo giữ cho hệ thống thanh toán điện tử hoạt động an toàn, thông suốt, phục vụ các giao dịch trong thương mại điện tử.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam - chi nhánh khu vực 12	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
III	Xây dựng các nền tảng, hệ thống cốt lõi cho thương mại điện tử			
1	Triển khai nền tảng số quốc gia về quản lý hoạt động thương mại điện tử sau khi Bộ Công Thương nâng cấp Cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
2	Triển khai có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu số hóa về sản	Sở Nông nghiệp và Môi	Các Sở, ngành, đơn vị	Giai đoạn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP; tăng cường vận hành, quản lý các nền tảng để tạo kết nối cho các nhà thu mua, nhà cung cấp nông sản, đặc sản, phát triển thành kênh kết nối tiêu thụ nông sản trên môi trường điện tử.	trường	liên quan; UBND các xã, phường	2026-2030
3	Phối hợp với các cơ quan Trung ương phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu TMĐT dùng chung giữa Trung ương và địa phương, kết nối với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ công tác quản lý TMĐT, thuế, hải quan, quản lý thị trường và các công tác quản lý nhà nước khác theo yêu cầu của Chính phủ.	Sở Công Thương, Thuế tỉnh Hưng Yên, Chi cục Hải quan khu vực IV	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
4	Triển khai xác thực danh tính của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khi tham gia trao đổi hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử, tránh thất thu thuế và các hành vi gian lận	Công an tỉnh, Thuế tỉnh Hưng Yên	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
5	Triển khai các giải pháp đánh giá tín nhiệm trong lĩnh vực thương mại điện tử để tạo ra môi trường mua sắm trực tuyến tin cậy, giảm thiểu rủi ro cho người tiêu dùng trong thương mại điện tử; ứng dụng nền tảng đánh giá các doanh nghiệp đáp ứng bộ tiêu chí doanh nghiệp vì người tiêu dùng trong thương mại điện tử	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
6	Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích thanh toán điện tử hỗ trợ thương mại điện tử phát triển: các tiện ích thanh toán trên thiết bị di động (như QR Code, mã hóa thông tin thẻ, thanh toán di động, thanh toán phi tiếp xúc, ví điện tử và các loại hình thanh toán tương tự khác) trong các giao dịch thương mại điện tử; phát triển giải pháp thanh toán đảm bảo (ESCROW) trong các giao dịch thương mại điện tử	Ngân hàng nhà nước - chi nhánh khu vực 12	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
7	Phối hợp triển khai “Hệ thống quản lý thông tin xác thực	Sở Công Thương, Sở	Các Sở, ngành, đơn vị	Giai đoạn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia” và “ Hệ thống giám sát, thu thập dữ liệu về giao dịch thương mại điện tử trên các nền tảng mạng xã hội”; khai thác hiệu quả Cổng thông tin quản lý hoạt động TMĐT, nâng cấp thành Nền tảng số quốc gia về quản lý hoạt động TMĐT	Nông nghiệp và Môi trường	liên quan; UBND các xã, phường	2026-2030
8	Phát triển khoa học, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp, chế biến và bảo quản sản phẩm; khuyến khích phát triển các sản phẩm ít phát thải, sử dụng bao bì thân thiện với môi trường; chuyển đổi năng lượng sạch trong vận chuyển hàng hóa thương mại điện tử, ưu tiên sử dụng các nền tảng số sử dụng nguồn năng lượng sạch tối ưu hóa quy trình vận chuyển, giảm lượng xe trên đường và tối ưu hóa sử dụng nguồn lực.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
9	Khuyến khích người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, chính sách, pháp luật về thương mại điện tử thông qua các nền tảng số	Sở Công Thương; UBND các xã, phường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026-2030
10	Triển khai “Hệ thống quản lý thông tin xác thực nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia”	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
11	Triển khai các giải pháp phát triển thương mại điện tử cho cộng đồng doanh nghiệp, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm địa phương thông qua phương thức giao dịch trực tuyến trên các nền tảng số về thương mại điện tử, qua đó thúc đẩy tiêu thụ trong nước cũng như mở rộng thị trường xuất khẩu	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
12	Duy trì, vận hành Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm hàng hóa của tỉnh; duy trì và khai thác hiệu quả sàn thương mại điện tử của tỉnh để tuyên truyền, quảng bá các sản	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	phẩm hàng hóa của tỉnh, nhất là các sản phẩm chủ lực đến người tiêu dùng trong và ngoài nước nhằm phát triển thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu			
13	Khuyến khích chuyển đổi năng lượng sạch trong vận chuyển hàng hóa thương mại điện tử, ưu tiên sử dụng các nền tảng số sử dụng nguồn năng lượng sạch tối ưu hóa quy trình vận chuyển, giảm lượng xe trên đường và tối ưu hóa sử dụng nguồn lực	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
14	Thu hút đầu tư, phát triển các trung tâm giao hàng chuyển tiếp trong thương mại điện tử; triển khai các giải pháp, mô hình mới nhằm thúc đẩy dịch vụ đóng gói xanh, giao hàng nhanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
15	Hoàn thiện các giải pháp chia sẻ hạ tầng giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phân phối bán lẻ, các giải pháp liên kết, chia sẻ thông tin giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với người tiêu dùng và doanh nghiệp với chính phủ trên đa nền tảng và dữ liệu lớn.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
16	Phối hợp với các cơ quan Trung ương xây dựng, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng bộ tiêu chí doanh nghiệp vì người tiêu dùng trong TMĐT, bộ tiêu chí quốc gia về TMĐT bền vững.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
17	Triển khai các giải pháp ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp và chuyển đổi số tại các chợ truyền thống, khu vực nông thôn	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
18	Xây dựng hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, qua đó kết nối tiêu thụ nông sản trên môi trường điện tử, tạo ra thị trường thương mại điện tử lành	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.			
19	Triển khai các giải pháp, ứng dụng nền tảng quản lý hệ thống logistics theo thời gian thực, áp dụng công nghệ kết nối vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm tối ưu hóa quy trình, giảm lượng khí thải, sử dụng nguồn năng lượng sạch và tăng khả năng dự báo, phục vụ phát triển TMĐT	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
20	Xây dựng, phát triển hạ tầng số và các giải pháp hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu trực tuyến, thúc đẩy doanh nghiệp sản xuất trong nước ứng dụng thương mại điện tử để đưa hàng hóa Door to Door đến tận tay khách hàng trên thế giới.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
IV	Liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử			
1	Kết nối sàn thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên với các sàn thương mại của các địa phương trong vùng nhằm phát triển việc quảng bá và mua bán các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của tỉnh với người tiêu dùng trong vùng và ngoài vùng	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
2	Tổ chức các sự kiện nhằm thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử, kết nối cung cầu nhằm giới thiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
3	Xây dựng các giải pháp hợp tác giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các cơ sở đào tạo giáo dục và nghề nghiệp để truyền tải kiến thức cập nhật phản ánh nhu cầu của thị trường nguồn nhân lực số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
4	Tạo chuỗi cung ứng thông minh, kết nối các doanh nghiệp với nhau và với các tỉnh, thành phố lân cận để tối ưu hóa quy trình vận chuyển và giao hàng	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
5	Xây dựng và phát triển mô hình O2O (Online to Offline), bán hàng đa kênh (OmniChannel) trong hoạt động liên kết vùng	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	giúp doanh nghiệp phân phối hàng hóa hiệu quả		phường	
V	Nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử			
1	Tổ chức các sự kiện giới thiệu, hỗ trợ quảng bá cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, tiêu biểu của tỉnh, thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
2	Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo về kỹ năng số, công nghệ và các chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực TMĐT, nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng liên quan tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn; đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp, tổ chức liên quan để đào tạo nguồn nhân lực và cung cấp các cơ hội thực tập và làm việc thực tế cho học sinh, sinh viên, người lao động trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực TMĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
3	Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử trong nước và xuyên biên giới thực hiện đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế theo quy định	Thuế tỉnh Hưng Yên	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; Báo và Đài Phát thanh Truyền hình	Giai đoạn 2026-2030
4	Tăng cường theo dõi, quản lý thị trường, rà soát, kiểm tra việc niêm yết thông tin hàng hóa, giá bán, nguồn gốc của các doanh nghiệp, thương nhân kinh doanh TMĐT.	Sở Công Thương (Chi cục Quản lý thị trường)	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; Công an tỉnh; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
5	Tuyên truyền qua các phương thức truyền thông (báo chí, đài truyền hình, ấn phẩm,...) nhằm phổ biến, nâng cao nhận thức về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật về quản lý và phát triển TMĐT bền vững, về các mô hình kinh doanh và xu hướng phát triển mới cho chuyển đổi số như nền tảng giao hàng logistics, nền tảng đặt hàng trực tuyến,...,những quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia TMĐT; khuyến cáo, cảnh báo	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	về các hành vi vi phạm pháp luật trong TMĐT, lợi dụng TMĐT để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản,...			
6	Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh TMĐT trên địa bàn thực hiện các quy định pháp luật về thuế, hải quan, bảo vệ người tiêu dùng, phòng chống hàng không rõ nguồn gốc, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ,...	Thuế tỉnh Hưng Yên, Chi cục hải quan khu vực IV	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
7	Tổ chức hội nghị, hội thảo, lớp đào tạo tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kỹ năng về thương mại điện tử nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ quản lý nhà nước về TMĐT; nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động TMĐT, đấu tranh, phòng chống, phát hiện và xử lý các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong TMĐT trên địa bàn tỉnh; đồng thời nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh và tham gia TMĐT về các mô hình kinh doanh và xu hướng phát triển mới trong môi trường số	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
VI	Hợp tác quốc tế			
1	Thông tin, hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, thương nhân tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường để tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh về TMĐT.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Giai đoạn 2026-2030
2	Tăng cường quảng bá, mở rộng thị trường, kêu gọi sự tham gia của doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, kết nối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh TMĐT trên địa bàn tỉnh tham gia vào các chuỗi cung ứng nước ngoài; tận dụng các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên để thực thi hiệu quả các cam kết về TMĐT, thương mại	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	số, kinh tế số nhằm thúc đẩy TMĐT xuyên biên giới.			
3	Cử cán bộ, công chức tham gia các diễn đàn, hội thảo, chương trình khảo sát, học tập kinh nghiệm quốc tế về phát triển thương mại điện tử, đoàn xúc tiến thương mại điện tử xuyên biên giới tại nước ngoài	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
4	Tăng cường trao đổi, hợp tác quốc tế trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng trong TMĐT; phối hợp tham gia các cơ chế giải quyết các tranh chấp về thương mại, XNK, TMĐT liên quốc gia, nâng cao lòng tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng khi tham gia TMĐT xuyên biên giới.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
5	Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh TMĐT trên địa bàn tỉnh tham gia vào các chuỗi cung ứng nước ngoài	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Giai đoạn 2026-2030
6	Tổ chức các đoàn công tác, khảo sát, nghiên cứu thị trường, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển TMĐT trong và ngoài nước; tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại điện tử xuyên biên giới tại nước ngoài; hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên để thực thi hiệu quả các cam kết về TMĐT, thương mại số, kinh tế số nhằm thúc đẩy TMĐT xuyên biên giới, thương mại số và kinh tế số ngành Công Thương	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030
7	Xây dựng tài liệu, ấn phẩm,... cập nhật, hướng dẫn các tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo kinh nghiệm quản lý nhà nước về thương mại điện tử, thương mại số, kinh tế số của các quốc gia phát triển, tổ chức kinh tế	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Tổ chức các hoạt động trong công tác ngoại giao kinh tế, hợp tác với các đối tác quốc tế để nghiên cứu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm phát triển các giải pháp công nghệ mới, triển khai các chiến lược về chuyển đổi số, phát triển TMĐT, xuất nhập khẩu, logistics theo hướng hiện đại, tự động hóa; cập nhật các quy định, tiêu chuẩn quốc tế về chuẩn mực, nhãn tín nhiệm và các vấn đề mới trong TMĐT	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Giai đoạn 2026-2030
VII	Triển khai thực hiện các Quyết định, Chương trình, Kế hoạch của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường		Giai đoạn 2026-2030